aTOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG TÈ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HSST
Ngày: 20/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Thanh Xá; Ông Nguyễn Xuân Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Kẻo- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến hai cấp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn N, sinh ngày 17/04/2001, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản N, xã N, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 9/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Cống; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Lò Văn L (đã chết) và con bà: Pờ Mò P, sinh năm 1985; Bị cáo có vợ Thàng Xo D, sinh năm 2004; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2022, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lỳ Lóng X, sinh ngày 01/01/1995, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT: Bản, xã N , huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lỳ Xá L và con bà Lỳ Gạ X (cả hai đều đã chết); Bị cáo chưa có vợ,

con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga- Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 08/6/2024, tại bản N, xã N, huyện Mường Tè, Lỳ Lóng X rủ Lò Văn N đi xuống điểm bản Nậm Pặm, thuộc bản Pắc Ma, xã Mường Tè để tìm mua Heroine đem về sử dụng. N đồng ý, rồi đưa chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe sirius, màu sơn đỏ, đen, không gắn biển kiểm soát (xe của N) để X điều khiển chở N cùng đi. Khi X và N đi đến điểm bản Nậm Pặm, do trời mưa nên cả hai đã vào nhà bố mẹ vợ của N trú mưa và nằm nghỉ tại đây (lúc này không có ai ở nhà).

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi N đang ngủ thì X một mình đi bộ xung quanh khu dân cư Nậm Pặm tìm mua Heroine. Tại đây, X gặp một người đàn ông dân tộc La Hủ lạ mặt. Qua trao đổi, X đã nhờ người đàn ông này đi mua hộ được 06 gói Heroine, bên ngoài đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng và được gói chung lại với nhau thành 01 gói *(lớp ngoài cùng bằng một mảnh nilon màu đen, lớp bên trong bằng một mảnh nilon màu hồng)* với giá 5.000.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, X quay lại nhà bố mẹ vợ của N rồi gọi N ra ngoài và nói cho N biết đã mua được Heroine. Sau đó, X điều khiển xe máy chở N đi về. Trên đường về X đưa số Heroine vừa mua được cho N cầm.

Đến khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, X và N về đến Km 233 +320 quốc lộ 4H, thuộc địa phận bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè thì gặp Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Mường Tè đang tuần tra, kiểm soát tại khu vực, yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, do lo sợ nên N đã thả gói Heroine đang cầm trên tay phải xuống đất, tại vị trí dừng xe. Tuy nhiên, hành vi thả gói Heroine của N đã bị Tổ công tác phát hiện và yêu cầu nhặt lên để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, N và X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nên Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 68/KLGĐ ngày 08/6/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: 06 mẫu chất bột khô, màu trắng thu giữ của

Lỳ Lóng X và Lò Văn N có tổng khối lượng là 19,37 gam.

Tại kết luận giám định số 724/GĐ-KTHS ngày 14/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 06 Mẫu chất bột, màu trắng (Ký hiệu Mẫu 01 đến Mẫu 06), thu giữ của Lỳ Lóng X và Lò Văn N gửi giám định là ma túy, loại Heroine

Tại bản cáo trạng số 16/CT- VKS-MT ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo Lò Văn N và Lỳ Lóng X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Lò Văn N và Lỳ Lóng X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 07 năm 04 tháng đến 07 năm 10 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lỳ Lóng X từ 07 năm 08 tháng đến 08 năm 02 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 16,66 gam Heroine còn lại sau giám định; 07 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu đen; 01 phong bì Công văn màu trắng do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện phát hành đã bị cắt một đầu.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, đen, không gắn biển kiểm soát.

Về án phí, hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 126 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 236/UBTVQH 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội. Các bị cáo là người dân tộc ít người, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo mức án thấp nhất trong mức đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Đề nghị trả lại cho bị cáo Lò Văn N chiếc xe máy.

Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện kiểm sát, bản

luận cứ bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Lò Văn N đề nghị được xin lại chiếc xe máy.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu- Kiểm sát viên; Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định về các chất ma túy, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Buổi sáng ngày 08/6/2024, Lỳ Lóng X rủ Lò Văn N cùng đi đến điểm bản Nậm Pặm, bản Pắc Ma, huyện Mường Tè để tìm mua Heroine đem về sử dụng. N đã đồng ý đi cùng và đưa xe máy của mình cho X điều khiển. Sau khi X mua được 19,37 gam Heroine, N đã cầm hộ X để đem về. Vào khoảng 11 giờ 10 phút ngày 08/6/2024 tại Km233+320 quốc lộ 4H thuộc địa phận bản Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, cả hai đã bị Tổ công tác Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Mường Tè phát hiện, bắt quả tang khi đang tàng trữ 19,37 gam Heroine. Do đó các bị cáo Lò Văn N và Lỳ Lóng X đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lò Văn N và Lỳ Lóng X là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, ít hiểu biết pháp luật. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Lỳ Lóng X là người khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lò Văn N đồng phạm với vai trò giúp sức nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét mức án đối với từng bị cáo cho phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[5] Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo về hành vi phạm tội của mình Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt đối với các bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị xin miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là phù hợp với vai trò đồng phạm, mức độ phạm tội của từng bị cáo, các quy định pháp luật và hoàn cảnh kinh tế của gia đình các bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị cáo Lò Văn N đề nghị được xin lại chiếc xe máy vì đây là tài sản duy nhất của gia đình bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Lò Văn N biết bị cáo Lỳ Lóng X đến rủ đi mua ma túy nhưng bị cáo vẫn nhất trí và dùng chiếc xe máy là tài sản thuộc quyền sử hữu của mình để đi mua ma túy, nên đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước. Tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa đề nghị xin lại chiếc xe máy vì cho rằng đây là tài sản duy nhất của gia đình bị cáo Lò Văn N là không có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thì các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án và đều không giữ chức vụ quyền hạn gì. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số Heroine: Bị cáo Lỳ Lóng X khai mua của người đàn ông *(nhưng không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ)* với giá 5.000.000 đồng. Quá trình điều tra, không Xc định được người này là ai, ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác, nên không có căn cứ để điều tra xử lý trong cùng vụ án. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại: 16,66 gam Heroine sau giám định; 07 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu đen; 01 phong bì Công văn màu trắng do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện phát hành đã bị cắt một đầu và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, đen, không gắn biển kiểm soát.

Đối với số Heroine còn lại sau giám định và các mảnh nilon, phong bì đã bị cắt một đầu. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, đen, không gắn biển kiểm soát. Đây là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH 14. Các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, bị cáo Lỳ Lòng X thuộc hộ nghèo của UBND xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Nên cần miễn án phí hình sơ sơ thẩm cho các bị cáo.

[11] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N và Lỳ Lóng X phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 07 *(bảy)* năm 04 *(bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2024.

Xử phạt bị cáo Lỳ Lóng X 07 *(bảy)* năm 10 *(mười)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 16,66 gam Heroine; 07 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh nilon màu đen; 01 phong bì Công văn màu trắng do Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện phát hành đã bị cắt một đầu.

Tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, đen, không gắn biển kiểm soát.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (04);
- THADS huyện (01);
- Các bị cáo; NBC (03);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình